TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2020/HS-ST
Ngày: 09/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K- TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***: Ông Nguyễn Hữu Mạnh.
- ***Các Hội thẩm nhân dân***:

1. Ông Phạm Tuấn Dũng.
2. Ông Dương Bình Định.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K -Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 26/6/2020 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 2001;

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn A, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Hoàng Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/3/2020, chuyển tạm giam ngày 13/3/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

*Người làm chứng: Anh Dương Văn H, anh Phạm Tuấn A1 và chị Nguyễn Thị Kim H1 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do có là người nghiện ma túy, sáng ngày 11/3/2020, Nguyễn Ngọc S bắt xe khách từ tỉnh Thái Bình sang huyện K chơi. Đến chiều tối cùng ngày, S đi bộ đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm 1, xã Đ tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây bị cáo gặp người đàn ông không quen biết và mua được của người này 05 gói ma túy gồm 04 gói được gói ngoài bằng ni lon màu xanh và 01 gói được gói ngoài bằng giấy trắng, tất cả được đựng trong túi ni lon trong suốt với giá 1.000.000đ Sau khi mua được ma túy, S bỏ vào trong túi quần bên phải và đi về phía quốc lộ 10 cũ. Trên đường đi S

gặp bạn quen cũ là Phạm Anh T, sinh năm 2002 , ở xóm 13, xã Đ, S rủ T đi chơi cùng và cả hai đi bộ lang thang nói chuyện, đến 21giờ 45 phút, S rủ T vào nhà nghỉ Keang Nam thuộc xóm 12, xã Đ thuê phòng nghỉ. S đến đăng ký phòng trước, còn T đi lên sau. Khi lên phòng, S lấy 05 gói hê rô in ra định bỏ lên bàn thì bị tổ công tác công an huyện K và công an xã Đ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay phải bị cáo 05 gói nhỏ nêu trên và thu giữ của bị cáo 01 bật lửa ga mầu vàng, 01 điện thoại Nokia 105 mầu đen không lắp sim, bị cáo khai nhận đó là 05 gói hê rô in bị cáo vừa mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra 05 gói nhỏ thu giữ của bị cáo, có 04 gói bên ngoài được gói bằng giấy ni lon mầu xanh, 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy mầu trắng, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định trọng lượng có khối lượng lần lượt là 0,09 gam, ký hiệu M1, 0,12 gam ký hiệu M2, 0,17 gam ký hiệu M3, 0,17 gam ký hiệu M4 và 0,12 gam ký hiệu M5 gửi toàn bộ đi giám định.

Bản kết luận giám định số 79/KLGĐ-PC09-MT ngày 13/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0860 gam; M2 có khối lượng 0,1207 gam; M3 có khối lượng 0,1698 gam, M4 có khối lượng 0,1719 gam và M5 có khối lượng 0,1172 gam. Tổng khối lượng chất bột trong cả năm gói là 0,6656 gam đều là chất ma túy, loại hê rô in.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-KS ngày 08/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý ".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 21 đến 24 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc S hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận bản thân là người sử dụng ma tuý từ tháng 10 năm 2019 bằng hình thức hít hê rô in. Sáng ngày 11/3/2020 bị cáo đi xe khách từ Thái Bình sang huyện K chơi vì trước đây bị cáo đã có thời gian sống tại chùa Đ và học phổ thông ở huyện K. Chiều tối cùng ngày sẵn có tiền trong người và lại có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo đi lên khu vực nghĩa địa thuộc xóm 1, xã Đ, gần chùa Đ tìm mua ma túy để sử dụng, tại đây bị cáo gặp một người đàn ông khoảng trên 30 tuổi không quen biết, đoán là người nghiện ma túy nên đã hỏi và mua được của người đó 05 gói hêrôin với giá 1.000.000đ, sau khi mua được hê rô in bị cáo đi bộ trở ra phía đường quốc lộ 10 cũ, trên đường đi bị cáo gặp bạn cũ là Phạm Anh T, bị cáo rủ T đi chơi, đến khoảng gần 10 giờ tối bị cáo rủ T vào nhà nghỉ Keang Nam thuê phòng nghỉ. Trong lúc bị cáo vừa nhận phòng ở tầng 3 và

đang bỏ 05 gói hê rô in ra xem được nhiều hay ít và định sử dụng, còn T đang ở dưới tầng chưa kịp lên thì bị công an kiểm tra phát hiện, thu giữ 05 gói hê rô in bị cáo vừa mua cùng với 01 bật lửa ga mầu vàng và 01 điện thoại Nokia 105 mầu đen không có sim và cơ quan công an đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định các gói bột thu giữ của bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi cất giấu trong người 0,6656gam Hêrôin nhằm mục đích sử dụng, bị cáo Nguyễn Ngọc S đã phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý " quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, tự giác giao nộp các gói hê rô in cho cơ quan công an và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Về nguồn gốc Hêrôin: Bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi ở khu vực nghĩa địa xóm 1, xã Đ, huyện K, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra. Đối với Phạm Anh T, là bạn của bị cáo, mặc dù tối ngày 11/3/2020 anh T đi chơi với bị cáo nhưng anh T không biết bị cáo mang theo hê rô in trong người để sử dụng, vì vậy anh T không phải chịu trách nhiệm liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Chiếc điện thoại Nokia 105 thu giữ từ bị cáo, đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến tội phạm vì vậy cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án về án phí.

Vật chứng còn lại gồm 01 phong bì ghi số 79/KLGĐ-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong, bên trong có 05 vỏ giấy gói hê rô in và túi ni lon chứa các gói nhỏ ban đầu; 01 bật lửa ga mầu vàng, đây là những vật không còn giá trị sử dụng, vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 11/3/2020.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 mầu đen đã thu giữ, nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án về án phí;

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì ghi số 79/KLGĐ-PC09-MT trên giáp lai có chữ ký của đại diện bên giao, bên nhận và đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có 05 vỏ các gói nhỏ và 01 túi ni lon; 01 bật lửa ga mầu vàng .

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10/6/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)

+ Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã S, huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh